

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP BÌNH PHƯỚC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP BÌNH PHƯỚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH PHUOC INVESTMENT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3801290722

**3. Ngày thành lập:** 29/08/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Xóm Bào Sen, ấp 3, Xã Tân Thành, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0941932727

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                     | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                            | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                            | 4330     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                       | 4390     |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)                                | 4610     |
| 6.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                    | 4620     |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ kinh doanh dược phẩm)                             | 4649     |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)                           | 4662     |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                   | 4663     |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                         | 4669     |
| 11. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê     | 6810     |
| 12. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ hoạt động đấu giá) | 6820     |
| 13. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế cảnh quan       | 7110     |
| 14. | Quảng cáo<br>(Trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)                                              | 7310     |

|     |                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 15. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                | 7320        |
| 16. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động thiết kế trang trí nội ngoại thất                                                                                 | 7410        |
| 17. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ các mặt hàng nhà nước cấm)                                                                                                                    | 4690        |
| 18. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                     | 4931        |
| 19. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                        | 4932        |
| 20. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 21. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                   | 8121        |
| 22. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                       | 8129        |
| 23. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                   | 8130        |
| 24. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101(Chính) |
| 25. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 26. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                           | 4211        |
| 27. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |
| 28. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 29. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 30. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223        |
| 31. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 32. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291        |
| 33. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292        |
| 34. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293        |
| 35. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 36. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 37. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 38. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 39. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                         | 4751        |
| 40. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 41. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753        |
| 42. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | HÀ QUANG<br>PHỤC | Tổ dân phố Tân<br>Lập 6, Thị trấn<br>Pong Drang,<br>Huyện Krông<br>Búk, Tỉnh Đắk<br>Lắk, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 180.000       | 1.800.000.000            | 20,000       | 0660890044<br>39                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                   | Tổng số                            | 180.000       | 1.800.000.000            | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                   |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | TRỊNH VĂN<br>HẢI | Xóm Bào Sen, ấp<br>3, Xã Tân Thành,<br>Thành phố Đồng<br>Xoài, Tỉnh Bình<br>Phước, Việt Nam       | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 441.000       | 4.410.000.000            | 49,000       | 0380870237<br>72                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                   | Tổng số                            | 441.000       | 4.410.000.000            | 49,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                   |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |             |                                                                                 |                           |         |               |        |              |
|---|-------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | LÊ VĂN NGỌC | Xóm Bào Sen, ấp 3, Xã Tân Thành, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 234.000 | 2.340.000.000 | 26,000 | 070092000294 |
|   |             |                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |             |                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |             |                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |             |                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |             |                                                                                 | Tổng số                   | 234.000 | 2.340.000.000 | 26,000 |              |
|   |             |                                                                                 |                           |         |               |        |              |
| 4 | LÊ THỊ HOA  | Ấp 2, Xã Tân Thành, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông         | 45.000  | 450.000.000   | 5,000  | 070188000715 |
|   |             |                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |             |                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |             |                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |             |                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |             |                                                                                 | Tổng số                   | 45.000  | 450.000.000   | 5,000  |              |
|   |             |                                                                                 |                           |         |               |        |              |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRỊNH VĂN HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038087023772

Ngày cấp: 13/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Bào Sen, ấp 3, Xã Tân Thành, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Bào Sen, ấp 3, Xã Tân Thành, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước